

Hưng Yên, ngày 22 tháng 10 năm 2026

KẾ HOẠCH GIẢNG ĐƯỜNG TUẦN 15 NĂM HỌC 2026-2027
TỪ 26/10/2026 ĐẾN 01/11/2026

Kính gửi: - Ban Thanh tra Giáo dục;
- Các Đơn vị chức năng, Đơn vị giảng dạy liên quan;
- Các lớp học viên/sinh viên.

Phòng Quản lý Đào tạo đại học ban hành kế hoạch học tập và giảng dạy lý thuyết, lâm sàng, thực hành các học phần tại Giảng đường của tuần học 15 năm học 2026-2027 tại Hưng Yên và Ninh Bình như sau:

1. Giảng đường Nhà A (Nhà 15 tầng)

GD (Phòng/ số chỗ)		Thứ 2 Ngày 26/10/2026		Thứ 3 Ngày 27/10/2026		Thứ 4 Ngày 28/10/2026		Thứ 5 Ngày 29/10/2026		Thứ 6 Ngày 30/10/2026		Thứ 7 Ngày 31/10/2026		Chủ nhật 01/11/2026	
		Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
T14	1 (150)	Đ.D2AB K20 DUỢC LÝ	Y2CD K55 TLDDYH		Y2GH K55 TLDDYH		Y3IK K54 TCYT	Y2IK K55 TLDDYH	Y2PQ K55 TLDDYH	Y2EF K55 TLDDYH	Y2GH K55 -TIM MACH				
	2 (150)	DUỢC 3AB K19 TTHCM	Đ.D4AB K18 Đ.D NỘI		Đ.D2AB K20 Đ.DCB1	YHCT1AB MODULE 1	Đ.D4AB K18 Đ.D NỘI		Y2AB K55 TIM MACH-	DUỢC 3CD K19 TTHCM	KTXN1AB K5 TRIẾT				
	3 (150)	Y2IK K55 TIM MACH	Đ.D1AC K21 TRIẾT	Y2AB K55 TIM MACH	Y3IK K54 SDSS		Y2IK K55 -TIM MACH	Y2AB K55 TLDDYH	Y3CD K54 DỊCH TẾ		YHCT1AB MODULE 1				
T13	1 (150)	Y2AB K55 TLDDYH	Y3EF K54 DỊCH TẾ	Y1CD K56 MODULE 1	Y2CD K55 TIM MACH	Y2EF K55 TIM MACH	YHCT2AB K19 TIM MACH		Y2CD K55 TIM MACH-	Y1CD K56 MODULE 2	Y1GH K56 MODULE 1				
	2 (75)	Y5E K52 GB YHCT		Y5E K52 GB YHCT		Y5E K52 GB YHCT		Y5E K52 GB YHCT		Y5E K52 GB YHCT					
	3 (150)	DUỢC 2AB K20 KTCT	YHCT2AB K19 KTCT		Đ.D1BD K21 TRIẾT	YHCT3AB K18 DỊCH TẾ	Y2GH K55 TIM MACH		Y3AB K54 DỊCH TẾ		Y2EF K55 TIM MACH-				
	4 (45)		Y3AB K54 DỊCH TẾ			Đ.D1A K21 N1 NN									
T12	1 (150)	Y1AB K56 MODULE 2	Y2PQ K55 TIM MACH		Y1PQ K56 MODULE 1	Y1AB K56 MODULE 1	Y2PQ K55 TIM MACH-	Y1IK K56 MODULE 2	Y1PQ K56 MODULE 1	Y1AB K56 MODULE 1	Y1PQ K56 MODULE 2				
	2 (75)	Đ.D1C K21 XSTK		Đ.D1A K21 SINH											
	3 (150)	YHCT2AB K19 TIM MACH	Y1EF K56 MODULE 2	Y1IK K56 MODULE 1	Y1GH K56 MODULE 1	Y3AB K54 SDSS	Y1EF K56 MODULE 1	Y1CD K56 MODULE 1	Y1GH K56 MODULE 2	Y1IK K56 MODULE 1	Y1EF K56 MODULE 1				
	4 (45)			Y1E K56 N2 NN		Đ.D1A K21 N2 NN									
T11	1 (75)	YHCT6 K15 GB NỘI YHCT		YHCT6 K15 GB NỘI YHCT		YHCT6 K15 GB NỘI YHCT		YHCT6 K15 GB NỘI YHCT		YHCT6 K15 GB NỘI YHCT					
	2 (75)	YHCT4 K17 GB		YHCT4 K17 GB		YHCT4 K17 GB		YHCT4 K17 GB		YHCT4 K17 GB					
	3 (75)	Đ.D1BK21 HÓA		Đ.D1C K21 HÓA		DUỢC 1C K21 VẬT LÝ ĐC		Đ.D1A K21 XSTK	DUỢC 4A K18 TH ĐC	DUỢC 4C K18 TH ĐC					
	4 (75)	Đ.D1D K21 N1 NN		Đ.D1D K21 XSTK											
	5 (75)	Y5F K52 GB TR.NH		Y5F K52 GB TR.NH		Y5F K52 GB TR.NH		Y5F K52 GB TR.NH		Y5F K52 GB TR.NH					
	6 (45)	Đ.D1D K21 N2 NN		KTXN1B K5 LÝ		Y1G K56 N1 NN									
T10	1 (75)	Y4G K53 GB NỘI		Y4G K53 GB NỘI		Y4G K53 GB NỘI		Y4G K53 GB NỘI		Y4G K53 GB NỘI					
	2 (75)	DUỢC 1B K21 HÓA ĐCVC		DUỢC 2A K20 KST		Y1G K56 N2 NN	Đ.D3C K19 Đ.D HSCC	DUỢC 2B K20 KST		Đ.D1C K21 N1 NN					
	3 (75)	Y1D K56 N2 NN	Y4G K53 NỘI	DUỢC 1A K21 VẬT LÝ ĐC		DUỢC 4A K18 ĐỘC CHẤT	Y5D K52 LAO	DUỢC 1C K21 SINH HỌC		Đ.D1C K21 N2 NN					
	4 (75)	Y6E K51 GB NGOAI	Y5D K52 LAO	DUỢC 4B K18 TH ĐC		Y1C K56 N1 NN	Y4G K53 NỘI	DUỢC 1B K21 N1 NN		Đ.D1A K21 HÓA					
	5 (75)	YHDP1 K18 MODULE 1		Y6E K51 GB NGOAI		Y1C K56 N2 NN	Đ.D3D K19 YHCT	YHDP1 K18 MODULE 1		DUỢC 4B K18 TH KTD					
	6 (45)	DUỢC 1C K21 N1 NN		Y1E K56 N1 NN		DUỢC 1A K21 N1 NN									

GD (Phòng/ số chỗ)		Thứ 2 Ngày 26/10/2026		Thứ 3 Ngày 27/10/2026		Thứ 4 Ngày 28/10/2026		Thứ 5 Ngày 29/10/2026		Thứ 6 Ngày 30/10/2026		Thứ 7 Ngày 31/10/2026		Chủ nhật 01/11/2026	
		Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
T9	1 (75)	Y4D K53 GB NỘI	DƯỠC 1A K21 HÓA ĐCV	Y4D K53 GB NỘI	KTXN1B K5 N1 NN	Y4D K53 GB NỘI	DƯỠC 1A K21 N2 NN	Y4D K53 GB NỘI		Y4D K53 GB NỘI					
	2 (75)	Y4C K53 GB NGOAI	Y4C K53 NGOAI	Y4C K53 GB NGOAI	Y5D K52 LAO	Y4C K53 GB NGOAI	Y5F K52 TRUYỀN NHIỄM	Y4C K53 GB NGOAI		Y4C K53 GB NGOAI					
	3 (75)	Y1D K56 N1 NN	Y5E K52 YHCT	DƯỠC 1B K21 HÓA HC1	DƯỠC 1A K21 HÓA HC1		Đ.D4C K18 Đ.D CH.TH-	Y1F K56 N1 NN		Đ.D1D K21 SINH					
	4 (75)	Y4A K53 GB SÁN	Đ.D3C K19 Đ.D HSCC	Y4A K53 GB SÁN	DƯỠC 1B K21 VẬT LÝ ĐC	Y4A K53 GB SÁN	YHCT5 K16 RHM-	Y4A K53 GB SÁN		Y4A K53 GB SÁN					
	5 (75)	Y6H K51 GB SÁN	Đ.D3D K19 YHCT	Y6H K51 GB SÁN	YHDP1 K18 MODULE 2	Y6H K51 GB SÁN	Y4B K53N2 NN	Y6H K51 GB SÁN	KTXN1B K5 HÓA	Y6H K51 GB SÁN	KTXN2B K4 TÂM LÝ				
	6 (45)		DƯỠC 1C K21 N2 NN		Y4C K53 N1 NN		Y4B K53N1 NN	Y1B K56N1 NN							
T7	1 (75)	Y6F K51 GB NỘI	DƯỠC 4B K18 DƯỠC LÝ 2	Y6F K51 GB NỘI	DƯỠC 2C K20 KTCT	Y6F K51 GB NỘI	Y4E K53 N2 NN	Y6F K51 GB NỘI	Đ.D1C K21 SINH	Y6F K51 GB NỘI	Y4G K53 NỘI	Y4B K53N1 NN			
	2 (75)	DƯỠC 4A K18 TH KTD	Đ.D4C K18 Đ.D CH.TH	KTXN1A K5 N1 NN	DƯỠC 4A K18 DƯỠC LÝ 2	Y6E K51 GB NGOAI	Y4C K53 NGOAI	Y6E K51 GB NGOAI	DƯỠC 2B K20 VI SINH	Y6E K51 GB NGOAI	YHDP1 K18 MODULE 2	Y4B K53N2 NN			
	3 (75)		YHCT5 K16 RHM		CK1 NN H	DƯỠC 4C K18 TH KTD	Y4E K53 N1 NN	DƯỠC 2A K20 VI SINH	Y5D K52 LAO	YHDP2 K17 TIM MACH	DƯỠC 1B K21 SINH HỌC				
	4 (75)	KTXN2A K4 SLBMD	Y4D K53 NỘI		KTXN2B K4 TÂM LÝ	Đ.D1B K21 N2 NN	Y4D K53 NNPL	Đ.D1B K21 SINH	Y4C K53 N2 NN	Đ.D1B K21 SXTK	Đ.D3C K19 Đ.D HSCC				
	5 (75)	KTXN1A K5 SINH	YHCT4 K17 NỘI BL2		Y4AK53 N2 NN	Đ.D1B K21 N1 NN	Y4A K53 N1 NN	KTXN1A K5 LÝ	DƯỠC 1B K21 N2 NN	YHCT1B K20 N2 NN	DƯỠC 1C K21 HÓA ĐCV				
T6	1 (75)	YHCT1A K20 TIN	CK1 NỘI	KTXN2B K4 SLBMD	CK1 LT TMH	KTXN1A K5 HÓA	CK1 NỘI	DƯỠC 4C K18 DT DƯỠC	DƯỠC 4C K18 DƯỠC LÝ 2	YHDP1 K18 NN N1	Y4A K53 N1 NN				
	2 (75)	DƯỠC 4B K18 ĐỘC CHẤT	CK1 LT TIN	DƯỠC 4A K18 DT DƯỠC	Y1A K56N1 NN	Đ.D1D K21 HÓA	Y1H K56 N1 NN	YHDP6 K13 SKNN3	Y1B K56N2 NN	YHDP1 K18 NN N2	Y4D K53 NNPL				
	3 (75)	YHDP6 K13 MSK	Y5F K52 TRUYỀN NHIỄM	YHDP3 K16 NỘI TIẾT	YHDP3 K16 XSTK	DƯỠC 4B K18 DT DƯỠC	Y1H K56 N2 NN	KTXN1B K5 N2 NN	CK1 LT TMH	YHDP3 K16 NỘI TIẾT	Y5D K52 LAO				
	4 (75)	Đ.D2C K20 Đ.DCBI	Y4E K53 NHI	DƯỠC 4C K18 ĐỘC CHẤT	Y1A K56N2 NN	YHDP6 K13 MSK	DƯỠC 3B K19 BHCS	Y1F K56 N2 NN	DƯỠC 3C K19 BHCS	YHDP6 K13 MSK	Đ.D3D K19 YHCT				
	5 (75)	DƯỠC 2C K20 KST	DƯỠC 3D K19 BHCS	YHDP6 K13 SKNN3	DƯỠC 3A K19 BHCS	KTXN1B K5 SINH	DƯỠC 1C K21 HÓA HC1	Đ.D2C K20 DƯỠC LÝ	DƯỠC 2C K20 VI SINH	DƯỠC 1A K21 SINH HỌC	Đ.D1B K21 SINH*				
	6 (45)		YHCT1B K20 TIN	YHCT1B K20 N1 NN	YHCT1A K20 N2 NN			YHCT1A K20 N1 NN	CK1 NN H	KTXN1A K5 N2 NN	YHDP2 K17 NGOAI NGỮ				

2. Giảng đường Nhà D (Nhà 7 Tầng – Bệnh viện Đại học Y Thái Bình)

Giảng đường (tầng 7 nhà D)		Thứ 2 Ngày 26/10/2026		Thứ 3 Ngày 27/10/2026		Thứ 4 Ngày 28/10/2026		Thứ 5 Ngày 29/10/2026		Thứ 6 Ngày 30/10/2026		Thứ 7 Ngày 31/10/2026	
		Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
T7	P.D7.03 (100)		Đ.D3AB K19 Đ.D SÁN			Đ.D3AB K19 Đ.D SÁN		Y4AB K53 NNPL		Đ.D3AB K19 Đ.D SÁN			
	P.D7.02 (80)												
	P.D7.01 (80)												
T7	K.KHYS (THỰC HÀNH)	KHÔI: XÉT NGHIỆM Y HỌC; Y KHOA; Y HỌC CỔ TRUYỀN; Y HỌC DỰ PHÒNG; DƯỠC											

- Lưu ý: Lịch học thực hành chi tiết các học phần/Module, GVCN đã ban hành trong thời khóa biểu chi tiết của từng lớp/khối/ngành.

3. Giảng đường Nhà B (Nhà 4 Tầng – Thư viện & TTCNT – Trung tâm Mô phỏng & HLKN)

Giảng đường nhà B		Thứ 2 Ngày 26/10/2026		Thứ 3 Ngày 27/10/2026		Thứ 4 Ngày 28/10/2026		Thứ 5 Ngày 29/10/2026		Thứ 6 Ngày 30/10/2026		Thứ 7 Ngày 31/10/2026		Chủ nhật 01/11/2026	
		Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
T1	GD 1.7 (100)														

Giảng đường nhà B	Thứ 2 Ngày 26/10/2026		Thứ 3 Ngày 27/10/2026		Thứ 4 Ngày 28/10/2026		Thứ 5 Ngày 29/10/2026		Thứ 6 Ngày 30/10/2026		Thứ 7 Ngày 31/10/2026		Chủ nhật 01/11/2026	
	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
TT MP&HLKN	HỌC PHẦN KỸ NĂNG TIỀN LÂM SÀNG													

4. Giảng đường Nhà C (Nhà 9 tầng) & Nhà E (Nhà 3 tầng – khu Giải phẫu)

CÁC HỌC PHẦN THỰC HÀNH TẠI NHÀ C & E													
GD Nhà C (Nhà 9 tầng)	ĐƠN VỊ	Thứ 2 Ngày 26/10/2026		Thứ 3 Ngày 27/10/2026		Thứ 4 Ngày 28/10/2026		Thứ 5 Ngày 29/10/2026		Thứ 6 Ngày 30/10/2026		Thứ 7 Ngày 31/10/2026	
		Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
Tầng 9	K.DƯỠC	KHÔI DƯỠC											
Tầng 8	K.KHCB	KHÔI DƯỠC											
Tầng 7	K.DƯỠC	KHÔI DƯỠC											
Tầng 6	K.YTCC	CÁC KHÔI: YHDP; ĐIỀU DƯỠNG; Y KHOA; Y HỌC CỔ TRUYỀN											
Tầng 5	K.KHYS	KHÔI KỸ THUẬT XÉT NGHIỆM Y HỌC											
Tầng 4	TT KTYD	KHÔI KỸ THUẬT XÉT NGHIỆM Y HỌC											
Tầng 3	K.Đ.D	KHÔI ĐIỀU DƯỠNG											
Tầng 2	K.KHYS	CÁC KHÔI: ĐIỀU DƯỠNG; Y KHOA; Y HỌC CỔ TRUYỀN; DƯỠC; YHDP											
Tầng 1	K.KHYS												
GD Nhà E (Nhà 3 tầng – Khu Giải phẫu)													
GD Nhà E	ĐƠN VỊ	Thứ 2 Ngày 26/10/2026		Thứ 3 Ngày 27/10/2026		Thứ 4 Ngày 28/10/2026		Thứ 5 Ngày 29/10/2026		Thứ 6 Ngày 30/10/2026		Thứ 7 Ngày 31/10/2026	
		Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
Tầng 3	K.DƯỠC	CÁC KHÔI: DƯỠC, ĐIỀU DƯỠNG											
Tầng 2	K.KHYS	CÁC KHÔI: ĐIỀU DƯỠNG; Y KHOA; Y HỌC CỔ TRUYỀN; DƯỠC; YHDP											
Tầng 1	BM NGOẠI	CÁC KHÔI: Y KHOA; Y HỌC CỔ TRUYỀN											

- Lưu ý: Lịch học thực hành chi tiết các học phần/Module, GVCN đã ban hành trong thời khóa biểu chi tiết của từng lớp/khối/ngành.

5. Giảng đường giao ban, lâm sàng và lý thuyết tại các Bệnh viện thực hành thuộc Hưng Yên và Ninh Bình

GIẢNG ĐƯỜNG			Thứ 2 Ngày 26/10/2026		Thứ 3 Ngày 27/10/2026		Thứ 4 Ngày 28/10/2026		Thứ 5 Ngày 29/10/2026		Thứ 6 Ngày 30/10/2026	
			Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
HƯNG YÊN	BV ĐA KHOA THÁI BÌNH	LS NỘI	Y4K53,Y6K51		Y4K53,Y6K51		Y4K53,Y6K51		Y4K53,Y6K51		Y4K53,Y6K51	
		LS NGOẠI	Y4K53,Y6K51		Y4K53,Y6K51		Y4K53,Y6K51		Y4K53,Y6K51		Y4K53,Y6K51	
		LS CH.TH	Y4K53,Y6K51		Y4K53,Y6K51		Y4K53,Y6K51		Y4K53,Y6K51		Y4K53,Y6K51	
	BV PHỤ SẢN THÁI BÌNH		Y4K53,Y6K51		Y4K53,Y6K51		Y4K53,Y6K51		Y4K53,Y6K51		Y4K53,Y6K51	
	BV NHI THÁI BÌNH		Y4K53,Y6K51		Y4K53,Y6K51		Y4K53,Y6K51		Y4K53,Y6K51		Y4K53,Y6K51	

GIẢNG ĐƯỜNG		Thứ 2 Ngày 26/10/2026		Thứ 3 Ngày 27/10/2026		Thứ 4 Ngày 28/10/2026		Thứ 5 Ngày 29/10/2026		Thứ 6 Ngày 30/10/2026	
		Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
HƯNG YÊN	BV LK&YHCT HƯNG YÊN	Y5K52		Y5K52		Y5K52		Y5K52		Y5K52	
	BV PHỔI THÁI BÌNH	Y5K52		Y5K52		Y5K52		Y5K52		Y5K52	
	BV PHCN THÁI BÌNH	Y5K52		Y5K52		Y5K52		Y5K52		Y5K52	
	BV DA LIÊU THÁI BÌNH	Y5K52		Y5K52		Y5K52		Y5K52		Y5K52	
	BV SK TÂM THẦN THÁI BÌNH	Y5K52		Y5K52		Y5K52		Y5K52		Y5K52	
NINH BÌNH	BV NHI NAM ĐỊNH	GD1	Y4IK53; Y6DK51 GB NHI	Y4I K53 NHI	Y4IK53; Y6DK51 GB NHI	Y4IK53; Y6DK51 GB NHI		Y4IK53; Y6DK51 GB NHI		Y4IK53; Y6DK51 GB NHI	
		GD2									
	BV ĐA KHOA NAM ĐỊNH	GD1	Y4K K53; Y6AK51 GB NỘI	Y4H K53 NGOAI	Y4K K53; Y6AK51 GB NỘI	Y4K K53; Y6AK51 GB NỘI		Y4K K53; Y6AK51 GB NỘI	Y6A K51 THI NỘI C1 Y6B K51 THI CHTH C2	Y4K K53; Y6AK51 GB NỘI	Y4H K53 NGOAI
		GD2	Y4HK53; Y6BK51 GB	Y4K K53 NỘI	Y4HK53; Y6BK51 GB	Y4HK53; Y6BK51 GB	Y4K K53 NỘI	Y4HK53; Y6BK51 GB	Y6A K51 THI NỘI C1 Y6B K51 THI CHTH C2	Y4HK53; Y6BK51 GB	Y4K K53 NỘI
	TRƯỜNG CĐN SỐ 20 BỘ QP	GD 201	Y4FK53; Y6CK51 GB SÀN		Y4FK53; Y6CK51 GB SÀN	Y4FK53; Y6CK51 GB SÀN	Y4H K53 KT NGOAI	Y4FK53; Y6CK51 GB SÀN	Y6C K51 THI SÀN C1 Y6D K51 THI NHI C2	Y4FK53; Y6CK51 GB SÀN	
		GD 204					Y4H K53 KT NGOAI		Y6C K51 THI SÀN C1 Y6D K51 THI NHI C2		
		GD 301									

Kính đề nghị các Đơn vị giảng dạy, các Đơn vị chức năng liên quan, thực hiện theo kế hoạch tuần học đã ban hành. Các ý kiến phản hồi (nếu có), cần bộ tiếp nhận: ThS Nguyễn Việt Khánh (SĐT: 0379445809), phòng Quản lý đào tạo đại học.
Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi.
- Lưu: VT; Website; QLDTĐH.

KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
Y DƯỢC
THÁI BÌNH
ThS Nguyễn Thị Ngoan

Hưng Yên, ngày 22 tháng 10 năm 2026

LỊCH KIỂM TRA & THI LÝ THUYẾT NĂM HỌC 2026-2027

TUẦN 15 TỪ 26/10/2026 ĐẾN 01/11/2026

Kính gửi:

- Ban Thanh tra giáo dục;
- Phòng Tổ chức Cán bộ;
- Phòng Đảm bảo chất lượng giáo dục & Khảo thí;
- Phòng Hành chính và công tác chính trị;
- Thư viện và trung tâm công nghệ thông tin;
- Các Đơn vị giảng dạy liên quan;
- Giáo viên chủ nhiệm và các lớp sinh viên.

Phòng Quản lý Đào tạo Đại học ban hành lịch kiểm tra/thi lý thuyết học phần tại **Hưng Yên và Ninh Bình** như sau:

1. Lịch kiểm tra/thi lý thuyết các học phần theo hình thức trắc nghiệm khách quan, tại Phòng Test, tuần 15, từ ngày 26/10/2026 đến 01/11/2026:

TT	Thời gian	P.Test	Lớp	Học phần	Đơn vị giảng dạy	CB CT	Tổng số CB	Thời lượng	Ca thi /TG bắt đầu		Số ca
1	Chiều thứ 2 26/10	P3	Y4A K53; YHCT2; Y6E K51	Sân; Hệ SDSS; Ngoại 2	BM Sân; MD SDSS; BM Ngoại	02	02	KT20	1	14h00	01
		P2	CĐT TNĐ2	Dược liệu 1; Dược LS	K.Dược	02	02	40; 80	1	14h00	01
2	Sáng thứ 3 27/10	P3	Y3H K54	MD Thần kinh	MDTK	02	02	60	1	7h30	02
3	Chiều thứ 3 27/10	P1	Dược 4C K18; CĐT (Y3, CNDD)	Bào chế 2; SKMT; Đ.D Ngoại 1	K.Dược; K.YTCC; K.Điều dưỡng	02	02	60	1	13h30	02
			KTXN4 K2	QLKTCL	K.KHYS	02		40	2	14h40	
		P3	YHCT2B K19	Ngoại ngữ	K.KHCB	02	02	60	1	13h30	01
		P4	YHCT2A K19	Ngoại ngữ	K.KHCB	02	02	60	1	13h30	02

TT	Thời gian	P.Test	Lớp	Học phần	Đơn vị giảng dạy	CB CT	Tổng số CB	Thời lượng	Ca thi /TG bắt đầu		Số ca
	Chiều thứ 3 27/10	P4	YHCT6 K15	Nhà nước Pháp luật	K.KHCB	02		40	2	14h40	
4	Chiều thứ 4 28/10	P4	Y3C K54	Sức khỏe môi trường	K.YTCC	02	02	60	1	13h30	01
		P1	Dược 4A K18	Bào chế 2	K.Dược	02	02	60	1	13h30	01
		P2	Dược 4B K18	Bào chế 2	K.Dược	02	02	60	1	13h30	01
5	Sáng thứ 5 29/10	P1	Đ.D2B K20	Sinh lý bệnh	K.KHYS	02	02	60	1	7h30	02
			Dược 2C K20	Hóa sinh	K.KHYS	02		60	2	8h40	
6	Chiều thứ 5 29/10	P3	Dược 3B K19	Điện di Sắc kí	K.KHCB	02	02	60	1	13h30	03
			YHCT4 K17	Nội BL2	BM Nội	02		KT20	2	14h40	
			Y6G K51	Nhi 2	BM Nhi	02		60	3	15h10	
		P4	Y6E K51	Ngoại 2	BM Ngoại	02	02	40	1	13h30	03
			Y6F K51	Nội 2	BM Nội	02		60	2	14h20	
			Y6H K51	Sản 2	BM Sản	02		60	3	15h30	
7	Sáng thứ 6 30/10	P1	Đ.D2C K20	Sinh lý bệnh	K.KHYS	02	02	60	1	7h30	02
			Dược 5A K17	Chuyên đề bào chế đặc biệt	K.Dược	02		40	2	8h40	
		P3	YHCT3B K18	Hệ Sinh dục sinh sản	MD SDSS	02	02	60	1	7h30	01
		P4	YHCT3A K18	Hệ Sinh dục sinh sản	MD SDSS	02	02	60	1	7h30	02
			Dược 2A K20	Hóa PT1	K.KHCB	02		60	2	8h40	

Y
TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
Y DƯỢC
THÁI B

TT	Thời gian	P.Test	Lớp	Học phần	Đơn vị giảng dạy	CB CT	Tổng số CB	Thời lượng	Ca thi /TG bắt đầu		Số ca
8	Chiều thứ 6 30/10	P1	Dược 3A K19	Điện di Sắc ký	K.KHCB	02	02	60	1	13h30	03
			YHDP5 K14	Thần kinh	BM Thần kinh	02		40	2	14h40	
			YHDP4 K15	Sức khỏe Môi trường	K.YTCC	02		60	3	15h20	
		P2	Dược 3C K19	Điện di Sắc ký	K.KHCB	02	02	60	1	13h30	03
			YHDP3 K16	Hệ Nội tiết	MD Nội tiết	02		KT20	2	14h40	
			Y5G K52	Tâm thần	BM Tâm thần	02		40	3	15h10	
		P3	Dược 3D K19	Điện di Sắc ký	K.KHCB	02	02	60	1	13h30	03
			Y5A K52	Ung Thư	BM Ngoại	02		40	2	14h40	
			Y5B	Tai mũi họng	BM TMH	02		40	3	15h30	
		P4	Y5H K52	Mắt	BM Mắt	02	02	40	1	13h30	02
			Y4C K53	DDATTP	K.YTCC	02		60	2	14h20	

2. Lịch kiểm tra/thi lý thuyết & lâm sàng các học phần tại Ninh Bình, tuần 15, từ ngày 26/10/2026 đến 01/11/2026:

T T	Ngày	Địa điểm	Lớp thi	TGBĐ	ĐVGD	Học phần	Hình thức	Số phòng	CB coi/ hỏi thi	TT /CB khác	Tổng số CB
1	Chiều thứ 4 28/10	CĐN BQP	Y4H K53	13h15	BM Ngoại	Ngoại	Test KT20	02	04	01	05
2	Chiều thứ 5 29/10	BV DK Nam Định	Y6A K51	13h15 C1	BM Nội	Nội LT	Test 60	02	04	01	05
			Y6B K51	14h25 C2	BM ChT	ChT LT	Test 40	02	04	01	
		CĐN BQP	Y6C K51	13h15 C1	BM Sản	Sản LT	Test 60	02	04	01	05
			Y6D K51	14h25 C2	BM Nhi	Nhi LT	Test 60	02	04	01	

T T	Ngày	Địa điểm	Lớp thi	TGBĐ	ĐVGD	Học phần	Hình thức	Số phòng	CB coi/ hỏi thi	TT /CB khác	Tổng số CB
3	Sáng thứ 6 30/10	BV DK Nam Định	Y6A K51	7h40	BM Nội	Nội LS	LS	02	08	00	08
		BV PS Nam Định	Y6C K51	7h40	BM Sân	Sân LS	LS	02	07	00	07
		BV Nhi Nam Định	Y6D K51	7h40	BM Nhi	Nhi LS	LS	02	12	00	12

- Xuất phát tại Trường: buổi sáng từ 7h10p; buổi chiều từ 12h30p.
- Thời gian sinh viên có mặt để chuẩn bị k.tra/thi: buổi sáng từ 7h30p; buổi chiều từ 13h00p.
Trên trọng./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT, Website, QLĐTĐH.

KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
Y DƯỢC
THÁI BÌNH

ThS Nguyễn Thị Ngoan